TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 02 năm 2018
Về việc: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Ông Phạm Đức Tuế
2) Bà Mai Thị Cẩm Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2017/ TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuoi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX - ST ngày 24 tháng 01 năm2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Nh, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Xóm NC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Khổng Văn L, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Xóm ĐH, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các bản khai bổ sung và quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Lâm Thị Nh trình bày:

Chị và anh Khổng Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 20 tháng 8 năm 2010. Việc kết hôn anh chị hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn, chị và anh L sống chung với gia đình mẹ đẻ của anh L và chị chuyển hộ khẩu về cư trú tại thôn ĐH, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do công việc cúa chị là giáo viên dạy trường mần non xã TT, huyện BS, tỉnh Lạng Sơn nên từ năm 2012 chị đã chuyển hộ khẩu của chị và con là Khổng Lâm V về cư trú tại xóm

NC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ở cùng với gia đình bố mẹ đẻ chị để tiện đi lại chăm sóc con (nhà bố mẹ đẻ cách trường khoảng 20 km) và vợ chồng đi lại hai bên gia đình. Vợ chồng chung sống hòa thuận được vài năm đầu, sau đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường bất đồng về quan điểm sống, về cách sống, vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, thậm chí xảy ra xô xát. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn liên lạc quan tâm gì lẫn nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Khổng Văn L.

Về con chung: Chị Nh xác định chị và anh L có 01 con chung là Khổng Lâm V, sinh ngày 15/10/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn là anh Khổng Văn L vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án anh L được tống đạt Thông báo Thụ lý vụ án, nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh L không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Ngày 23 tháng 01 năm 2018 Tòa án tiến hành lấy lời khai, lập biên bản làm việc đối với anh L tại nhà anh L, anh Long xác định: Về quá trình kết hôn như chị Nh khai là đúng. Sau khi két hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng về quan điểm sống, từ năm 2013, chị Nh đã về nhà bố mẹ đẻ ở và từ tháng 9 năm 2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Nh xin được ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Anh Lxác định anh và chị Nh có 01 con chung là Khổng Lâm V, sinh ngày 15/10/2011 như chị Nh đã khai. Khi ly hôn anh nhất trí để chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, chị Nh tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Anh L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp Hòa giải nhưng anh L không có mặt, vỳ vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được; đồng thời, chị Nhcó đơn đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành mở phiên hòa giải.

Tại phiên tòa: Anh L vắng mặt (xin xét xử vắng mặt). Nguyên đơn là chị Lâm Thị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Khổng Văn L, sau khi ly

hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có nơi cư trú tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa ngày hôm nay vắng mặt anh Khổng Văn L, nhưng anh L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Nh và anh Khổng Văn L có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật được pháp luật công nhận.

Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Nh xin được ly hôn với anh L thấy: Tại phiên tòa, vắng mặt anh L nhưng trong quá trình giải quyết, anh Lcó lời khai xác định: Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị Nh xin ly hôn, anh nhất trí; anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Lời khai của anh L hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị Nh. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Lâm Thị Nh và anh Khổng Văn L

Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nh, ý kiến của anh L, khi ly hôn cần giao con chung là Khổng Lâm V, sinh ngày 15/10/2011. cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cáp dưỡng nuôi con chung đối với anh Khổng Văn L do chị Nh tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Nh và anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị Lâm Thị Nh và anh Khổng Văn L. Giao con

chung là Khổng Lâm V cho chị Nhiễu trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Khổng Văn L.

Về án phí: Chị Lâm Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28. Các Điều 35, 39,147, 228, 271,273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lâm Thị Nh và anh Khổng Văn L

2.Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung là Khổng Lâm V, sinh ngày 15/10/2011 cho chị Lâm Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

2.2 Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Khổng Văn L do chị Nh tự nguyện không yêu cầu. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Nh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 VNĐ theo biên lai thu số 0017925 ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nh; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh L; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Định Hóa;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm